

Số: 2762/QĐ-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BGTVT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về Đào tạo Thẩm tra viên và Quản lý Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Giấy chấp thuận Cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ số 69/GCT-TCĐBVN ngày 15/11/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trung tâm Đào tạo và Thông tin tại Tờ trình số 61.20.05.21/TTr-CTI ngày 20/5/2021 về việc cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho 19 học viên (số chứng chỉ từ 21-000001453 đến 21-000001471); lớp học tổ chức tại TP Hà Nội từ ngày 21/9 đến ngày 29/9/2020.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Vụ Trưởng Vụ Tổ chức – Hành chính, Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Vụ ATGT – Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (P).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phan Thị Thu Hiền

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số 2762 /QĐ-TCĐBVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN)

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
1	21-0000001453	Nguyễn Trọng Nghĩa	Cục Quản lý đường bộ I	05/12/1973	Ninh Bình	ĐH GTVT, năm 1998, ngành Kinh tế xây dựng, KS. Kinh tế xây dựng	63	
2	21-0000001454	Nguyễn Hoàng Hiếu	Cục Quản lý đường bộ I	11/07/1981	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2005, ngành XD Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu Đường bộ	64	
3	21-0000001455	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Cục Quản lý đường bộ I	08/07/1981	Hà Nam	ĐH GTVT, năm 2011, ngành XD Cầu - Đường, KS. Xây dựng Cầu - Đường	64	
4	21-0000001456	Trần Thị Nhung	Cục Quản lý đường bộ I	04/01/1974	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2001, ngành XD Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu Đường bộ	68	
5	21-0000001457	Trần Thị Thu Hiền	Cục Quản lý đường bộ I	04/07/1974	Lai Châu	ĐH GTVT, năm 2003, ngành XD Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu Đường bộ	66	
6	21-0000001458	Phạm Văn Toàn	Chi Cục Quản lý đường bộ I.1 - Cục Quản lý đường bộ I	13/03/1967	Hải Hưng (nay là Hải Dương)	Trung cấp Cầu đường Binh đoàn 12, năm 1989, ngành Cầu đường bộ; ĐH Kinh tế Quốc dân, năm 2012, Cử nhân Quản trị Kinh doanh	66	
7	21-0000001459	Phạm Quốc Hưng	Chi Cục Quản lý đường bộ I.1 - Cục Quản lý đường bộ I	19/02/1982	Sơn La	ĐH GTVT, năm 2008, ngành XD Cầu đường KS. Xây dựng Cầu đường bộ	63	
8	21-0000001460	Phạm Văn Tuấn	Chi Cục Quản lý đường bộ I.2 - Cục Quản lý đường bộ I	03/04/1984	Hung Yên	ĐH GTVT, năm 2008, ngành XD Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	65	

(Chữ ký)



TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
9	21-0000001461	Vũ Minh Ngọc	Chi Cục Quản lý đường bộ I.2 - Cục Quản lý đường bộ I	01/11/1986	Thanh Hóa	ĐH GTVT, năm 2011, ngành XD Cầu - Đường KS Xây dựng Cầu - Đường; năm 2016 ThS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	63	
10	21-0000001462	Trần Trung Kiên	Chi Cục Quản lý đường bộ I.4 - Cục Quản lý đường bộ I	27/01/1989	Cao Bằng	ĐH GTVT, năm 2012, Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường	63	
11	21-0000001463	Phạm Văn Hưng	Chi Cục Quản lý đường bộ I.4 - Cục Quản lý đường bộ I	02/09/1992	Hà Nam	ĐH Xây dựng, năm 2015, ngành Kỹ thuật XD Công trình Giao thông, KS. Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	62	
12	21-0000001464	Lại Văn Thái	Chi Cục Quản lý đường bộ I.5 - Cục Quản lý đường bộ I	16/03/1969	Hà Tây (nay là Hà Nội)	ĐH GTVT, năm 2010, ngành XD Cầu đường Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	64	
13	21-0000001465	Vũ Văn Duy	Chi Cục Quản lý đường bộ I.5 - Cục Quản lý đường bộ I	24/02/1979	Bắc Giang	ĐH GTVT, năm 2011 ngành Xây dựng Cầu - Đường Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường	60	
14	21-0000001466	Lê Trung Kiên	Chi Cục Quản lý đường bộ I.6 - Cục Quản lý đường bộ I	13/07/1991	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2014, KS. Kỹ thuật Xây dựng (Xây dựng Công trình Giao thông); năm 2017 ThS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	65	
15	21-0000001467	Phạm Vĩnh Quang	Chi Cục Quản lý đường bộ I.8 - Cục Quản lý đường bộ I	11/11/1988	Nam Định	Trung cấp GTVT Miền Bắc, năm 2009, Trung cấp XD cầu đường bộ; ĐH GTVT, năm 2017, KS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	63	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
16	21-0000001468	Nguyễn Thị Thùy Dung	Sở GTVT Ninh Bình	15/10/1990	Ninh Bình	ĐH Luật, năm 2012, Cử nhân ngành Luật; ĐH GTVT, năm 2019, KS. Kinh tế xây dựng	66	
17	21-0000001469	Lê Thanh Phương	Sở GTVT Ninh Bình	30/10/1992	Ninh Bình	ĐH GTVT, năm 2016, KS. Kỹ thuật xây dựng; năm 2020, ThS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	66	
18	21-0000001470	Bùi Toàn Thắng	Sở GTVT Lai Châu	10/10/1975	Lai Châu	Cao đẳng GTVT, năm 1997, ngành Công trình, Chuyên ngành Cầu - đường bộ; ĐH GTVT, năm 2012, KS. Xây dựng Cầu - Đường	68	
19	21-0000001471	Vũ Trung Hiếu	Sở GTVT Hải Phòng	10/12/1988	Hải Phòng	ĐH GTVT, năm 2014, KS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	65	

Chữ ký

